

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành quy định thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-SNV ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1.1. Mục đích**

Tuyển chọn, bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Sở đảm bảo số lượng, chất lượng và cân đối cơ cấu bộ môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

### **1.2. Yêu cầu**

- Tuyển dụng đúng chỉ tiêu biên chế được giao.
- Công tác tuyển dụng phải được thực hiện đúng pháp luật; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, dân chủ, công khai, công bằng và chất lượng.
- Người được tuyển dụng phải có trình độ, năng lực chuyên môn theo đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt; am hiểu nghề nghiệp, chính sách pháp luật của Nhà nước, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và phải chấp hành theo sự phân công của tổ chức.

## II. NHU CẦU VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

### 2.1. Nhu cầu tuyển dụng là: 50 (năm mươi) chỉ tiêu, gồm:

2.1.1. Các trường trung học phổ thông, các trung tâm Giáo dục thường xuyên

- Giáo viên: 30 chỉ tiêu
- Nhân viên: 07 chỉ tiêu

2.1.2. Các trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật và Nuôi dạy trẻ kiếm thị Hữu nghị

- Giáo viên: 10 chỉ tiêu
- Nhân viên: 03 chỉ tiêu

(Kèm theo bảng nhu cầu chi tiết)

### 2.2. Đăng ký dự tuyển

- Người dự tuyển chỉ được đăng ký nguyện vọng vào 01 vị trí việc làm (mã số đăng ký dự tuyển). Nếu người dự tuyển cố tình đăng ký vào 02 mã số đăng ký dự tuyển trở lên, Hội đồng tuyển dụng sẽ hủy bỏ việc đăng ký dự tuyển hoặc kết quả thi của người đó và không trả lại hồ sơ, lệ phí tuyển dụng.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ xếp theo chức danh nghề nghiệp được quy định chi tiết tại bảng phụ lục đính kèm.

- Thí sinh được đào tạo chuyên ngành kép thì chỉ được đăng ký dự tuyển một trong hai môn. Ví dụ: thí sinh tốt nghiệp đại học sư phạm Toán – Tin thì được đăng ký dự tuyển môn Toán hoặc môn Tin.

### 2.3. Hình thức tuyển dụng

2.3.1 Đối với vị trí giáo viên: **Thi tuyển** (Riêng trường THPT Võ Thị Sáu tại Côn Đảo hình thức tuyển dụng là xét tuyển).

2.3.2. Đối với vị trí nhân viên: **Xét tuyển**.

## III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG

### 3.1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

3.1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b. Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;
- c. Có đơn đăng ký dự tuyển;



d. Có lý lịch rõ ràng;

đ. Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

e. Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g. Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

3.1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

### **3.2. Trình tự, thủ tục tuyển dụng và các nội dung liên quan đến tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại:**

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

### **3.3. Thông báo tuyển dụng, tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hoàn chỉnh hồ sơ dự tuyển**

- Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai thông tin tuyển dụng; thời gian đăng thông báo và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo;

- Phiếu đăng ký dự tuyển: được phát hành trên Website của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (<http://tuyendung.bariavungtau.edu.vn>).

- Đăng ký và tiếp nhận hồ sơ: từ ngày: **05/12/2022** đến **05/01/2023** (theo giờ hành chính, không kể thứ 7, chủ nhật)

+ Vào trang web: <http://tuyendung.bariavungtau.edu.vn> để đăng ký hồ sơ tuyển dụng trực tuyến;

+ Sau khi đăng ký thành công, người dự tuyển in và nộp phiếu đăng ký dự tuyển đến Phòng Tổ chức cán bộ - Sở Giáo dục và Đào tạo, số 198 Bạch Đằng, phường Phước Trung, Tp Bà Rịa để đối chiếu, nộp và nhận phiếu biên nhận;



- Mỗi người chỉ được đăng ký 01 hồ sơ, Sở GD-ĐT căn cứ vào số CCCD/CMND của thí sinh để xác nhận hồ sơ nộp hợp lệ.

### **3.4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu và bao gồm các giấy tờ có liên quan như sau:

- a. Bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- b. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền cấp;

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi thí sinh được đựng trong 1 túi đựng hồ sơ riêng.

Lưu ý:

- Chỉ tiếp nhận hồ sơ của thí sinh đã được cấp bằng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Trường hợp có văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.
- Thí sinh phải trực tiếp đến nộp hồ sơ tại Sở Giáo dục và Đào tạo (không nhờ người nộp hộ).
- Thí sinh trúng tuyển phải xuất trình bản chính để đối chiếu, kiểm tra.
- Hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để thi tuyển hoặc xét tuyển lần sau.
- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 (một) mã số đăng ký dự tuyển; nếu thí sinh đăng ký từ 02 mã số dự tuyển trở lên hoặc trong hồ sơ làm giả, khai không trung thực về văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, chế độ ưu tiên, ... sẽ bị loại hoặc hủy kết quả tuyển dụng.

## **IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN, XÉT TUYỂN VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

**4.1. Nội dung, hình thức thi tuyển viên chức:** thực hiện theo 02 vòng thi như sau:

### **4.1.1. Vòng 1:** Thi kiểm tra kiến thức chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do

người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định. Thời gian thi 30 phút;

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

#### **4.1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

a. Hình thức: thực hành giảng dạy 01 tiết trên lớp.

b. Thời gian thực hành:

+ Giáo viên Tiểu học: không quá 40 phút/tiết.

+ Giáo viên THPT: không quá 45 phút/tiết.

c. Thang điểm: 100 điểm.

\* Thí sinh đăng ký thi vào chức danh giáo viên trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn thì sẽ thực hành giảng dạy tại trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn.

**4.2. Nội dung, hình thức xét tuyển viên chức:** thực hiện theo 02 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn trực tiếp thí sinh, thời gian không quá 30 phút/thí sinh.

#### **4.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi, xét tuyển viên chức**

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a. Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;



b. Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau (sau khi đã cộng điểm ưu tiên nếu có) ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

**\* Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:** theo quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ:

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

+ Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## V. TRÌNH TỰ, THỜI GIAN DỰ KIẾN THỰC HIỆN

Kế hoạch tuyển dụng được thực hiện với trình tự, thời gian dự kiến cụ thể như sau:

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
1.	Ban hành Kế hoạch tuyển dụng	03/12/2022
2.	Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận phiếu đăng ký	05/12/2022- 05/01/2023
3.	Kiểm tra điều kiện tiêu chuẩn người dự tuyển	04 ngày (09/01-

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
		12/01/2023)
4.	Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi	13/01/2023

**a. Đối với vị trí giáo viên: Thi tuyển**

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
a.1	Thi kiểm tra kiến thức chung	01/02/2023
a.2	Công bố kết quả thi vòng 1	02/02/2023
a.3	Nhận đơn phúc khảo	17/02/2023
a.4	Chấm thi phúc khảo	20/02/2023
a.5	Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự vòng 2	21/02/2023
a.6	Tổ chức thực hành, phỏng vấn	24/02/2023 06/03/2023
a.7	Tổng hợp kết quả vòng 2	07/03/2023
a.8	Trình phê duyệt kết quả	08/03/2023
a.9	Ban hành Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng tuyển	10/03/2023
a.10	Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển	13/03/2023

**b. Đối với vị trí nhân viên và giáo viên trường THPT Võ Thị Sáu – Côn Đảo:  
Xét tuyển**

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
b.1	Tổ chức sát hạch: phỏng vấn	01/02/2023
b.2	Công bố kết quả phỏng vấn	02/02/2023
b.4	Trình phê duyệt kết quả	03/02/2023
b.5	Ban hành Quyết định tuyển dụng	06/02/2023
b.6	Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển	07/02/2023

**VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH, NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ VÀ TỔ CHỨC THI**

**1. Thời gian phát hành và nhận phiếu đăng ký**

- Thời gian phát hành và nhận Phiếu đăng ký dự thi: 30 ngày kể từ ngày phát hành Phiếu đăng ký dự thi.

Mẫu Phiếu đăng ký dự thi (Mẫu số 01) được đăng trên trang thông tin điện tử



của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Địa chỉ: <http://bariavungtau.edu.vn>.

## 2. Địa điểm nhận phiếu đăng ký dự thi:

Sở Giáo dục và Đào tạo, số 198 Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức thi: Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo danh sách và triệu tập thí sinh trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Địa chỉ: <http://bariavungtau.edu.vn> và niêm yết công khai tại Sở Giáo dục và Đào tạo, số 198 Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa.

## VII. LỆ PHÍ THI TUYỂN

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Thời gian nộp lệ phí dự thi và mức thu: sẽ được thông báo cùng thông báo thí sinh đủ điều kiện dự thi.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cá nhân, cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo – Phòng Tổ chức cán bộ, số điện thoại 02543.854619 để được hướng dẫn./.

### Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh BR-VT;
- Ban Giám sát tỉnh;
- Website Sở GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB, Nhanmt.

**GIÁM ĐỐC**



*Trần Thị Ngọc Châu*  
**Trần Thị Ngọc Châu**





STT	Đơn vị	Tổng	Giáo viên												Nhân viên			Ghi chú
			Văn	Sử	Địa	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Quốc nhòng	Công dân	Anh văn	Tin hoc	Nhạc	Thư viên	Văn thur	Kế toán	
16	TT GDTX Long Điền - Đất Đỏ	1			1													
17	TT GDTX Tỉnh	1														1		
	<i>Tổng:</i>	37	3	2	1	4	3	1	3	1	1	8	2	1	1	4	2	

\* *Yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:*

- *Vị trí giáo viên:* được xếp theo chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số: V07.05.15). Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.

- *Vị trí nhân viên thư viện:* xếp theo chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV (mã số: V.10.02.07). Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

- *Vị trí nhân viên văn thư:* xếp theo chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp (mã số: 02.008) Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- *Vị trí nhân viên Kế toán:* được xếp theo chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp (mã số 06.032) hoặc kế toán viên (mã số 06.031). Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.



UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ**  
(Các trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật, khiếm thị)

STT	Đơn vị	Tổng	Giáo viên	Giáo vụ	Hỗ trợ người khuyết tật	Văn thư
1	Nuôi dạy trẻ Khiếm thị - Hữu Nghị	10	7	1	1	1
2	Nuôi dạy trẻ Khuyết tật TP Bà Rịa	3	3	0		
	Tổng:	13	10	1	1	1

*Yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:*

- *Vị trí giáo viên Tiểu học:* được xếp theo chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III (mã số: V.07.03.29). Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục - Đào tạo.

- *Vị trí nhân viên giáo vụ:* được xếp theo chức danh nghề nghiệp Nhân viên giáo vụ (mã số: V.07.07.21). Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú (cấp huyện và cấp tỉnh); trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

- *Vị trí nhân viên văn thư:* xếp theo chức danh nghề nghiệp văn thư viên trung cấp - Mã số: 02.008. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- *Vị trí nhân viên hỗ trợ người khuyết tật:* xếp theo chức danh nghề nghiệp Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV) (mã số: V.07.06.16). Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 26/6/2016 của liên Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.